

Trước những nguy cơ chi phối lợi ích của Biển Hoa Đông và Biển Đông mà châu Âu, nhất là Pháp đang đối mặt, Pháp buộc phải dành lợi ích quan tâm của mình đối với khu vực này.



Từ khoảng chục năm trở lại đây, biển Hoa Đông và Biển Đông là nơi diễn ra nhiều sự kiện, vốn là kết quả của những căng thẳng đang tồn tại giữa các quốc gia ven biển, đồng thời cũng là những căng thẳng giữa Trung Quốc và các cường quốc phương Tây như Úc hay Mỹ. Tháng 1 năm ngoái, chính quyền mới của Mỹ đã đưa ra lợi ích

báo tới Bắc Kinh. Thệt vạy, khu vực này là địa tầng yêu sách ch quy n c a nhi u bên liên quan. Ngoài Trung Quốc, và ài Loan là nh ng bên

yêu sách ph n l n di n tích Bi n Hoa òng và Bi n òng, Vi t Nam và Nh t Ban c ng yêu sách l n l t các qu n đ o nh Tr òng Sa, Hoàng Sa và Senkaku.

[\[1\]](#)

Philippines, Malaysia, Brunei và Indonesia yêu sách m t ph n vùng đ c quy n kinh t.

Cu c ch i c a Trung Quốc

Ch th chính t i Bi n Hoa òng và Bi n òng là C ng hoà nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)

Ngoài v c coi khu v c

này

có vai trò quan tr òng gi òng nh Tây T òng hay ài Loan,

Trung Quốc

c ng tuyên b

đây

là trung tâm c a “các l i ích c t l i”. Tr òc h t là

v

l i ích chi n l t. M t m t, Trung Quốc đã tri n khai h th òng tàu ng m h t nhân l p Jin o H i Nam. Khi ti p c n vào khu v c n D òng và Thái Bình D òng, th h tàu ng m này ch có th phát huy

kh n òng

r n đe n u đ t đ c nh ng đi u ki n t i thi u là có đ không gian đ “gi u mình” trong lòng đ i d òng. Có ngh a là, các tàu ng m này c n có vùng bi n do Trung Quốc ki m soát và l n đ s u đ có th

ho t đ òng

mà không b phát hi n. M t khác, Bi n Hoa òng và Bi n òng là khu v c qua l i quan tr òng đ i v i

th òng m i qu c t, v i 50% kh i l òng hàng hoá v n t i đ òng bi n, 1/3 là v n chuy n d u; v c ki m soát đ c khu v c này mang l i l i th chi n l t m u ch t.

ó c ng là các thách th c v kinh t v các ngu n l i n òng l òng đ c đ đoán t i khu v c. N m 2013, C quan Thông tin n òng l òng đã đánh giá ngu n n òng l òng

đây t òng đ òng v i 11 t òng d u m và khí đ t, g p đ i tr l òng d u c a Trung Quốc hi n nay (chi m 1,1,% tr l òng toàn th gi i). Trung Quốc c ng dòm

ngó t i ngu n tài nguyên sinh v t. Ngành thu s n đang nu i s òng 10 tri u ng dân Trung Quốc và mang l i ngu n th c ph m c b n cho con ng i, trong khi đó Trung Quốc yêu sách vùng đ c quy n kinh t,

một khu vực

chưa

đ

ng khoong 10% trữ lượng tài nguyên toàn cầu. Cùng, đi với Trung Quốc, các yêu sách về các vùng biển Hoa Đông và Biển Đông xuất phát từ chính sách đối nội.

Nhưng yêu sách này là cơ sở cho chính quyền nhân dân Trung Quốc và

người

dân Trung Quốc coi các yêu sách đó là hoàn toàn chính đáng.

Rõ ràng là Trung Quốc đang chực chờ mong muốn làm bá chủ trên biển, điều đó

hiện qua các hoạt động thực địa hiện nay. Trung Quốc muốn mở rộng vùng biển

khoảng 2 triệu cây sào vuông

biển

yêu sách “đường lưỡi bò” bao trùm 80-90% vùng biển quốc tế, từng đường với

diện tích của biển Trung Hoa. Chính sách chiếm hữu thực tế đã được tiến hành từ

năm 1974, lợi ích của Trung Quốc đối với vùng biển này xuất phát từ năm 1968,

thông qua việc tiến công

đánh chiếm

quần đảo Hoàng Sa. Từ đó, Trung Quốc

viên tiếp thực hành hành động của mình

, chiếm đóng một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa vào năm 1978 và 1984, sau đó

vào năm 1995 chiếm đóng Bãi Vành Khăn.

Năm 2016,

Philippines đã

kiến Trung Quốc

ra Tòa Trọng tài thường trực La Hay, với phán quyết có lợi cho Philippines. Tuy

nhiên, Trung Quốc đã phản đối. Thái độ phản đối Tòa trọng tài cho thấy Trung Quốc

thực hiện việc giải quyết tranh chấp lãnh thổ tại các biển Hoa Đông và Biển Đông

thông qua phương thức pháp lý.

Tình hình đối đầu gần như lan tỏa tại các quốc gia láng giềng và khu vực xung đột

là rõ ràng. Nhiều tuyên bố chính thức của Trung Quốc thể hiện quyết tâm củng cố,

thông qua cả Hoàn Cầu (tờ báo do Đảng kiểm soát)

,

đã viết về các biển Hoa Đông và Biển Đông rằng “cuộc chiến ở đây là không tránh

khỏi”. Hiện nay, tại các khu vực do nước này kiểm soát

,

Trung Quốc đã tiến hành lấn biển

và

xây dựng các cơ sở hạ tầng quân sự như sân bay, cầu cảng với mục đích của việc

có: bốn căn cứ quân sự trên các đảo nhân tạo tại quần đảo Trường Sa (7km²) trong đó có hai sân bay; ba căn cứ quân sự trên mặt biển đảo nhân tạo trong vùng đặc quyền kinh tế do Philippines yêu sách (6km²), trong đó có một sân bay ở trên bãi Vành Khăn; bốn căn cứ quân sự trên các đảo nhân tạo

đã được

mở rộng

,
trong đó có một sân

bay quân sự với đường băng dài 3 km trên đảo Phú Lâm. Tổng thể, Trung Quốc luôn thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ

,
tăng cường năng lực

,
cường

ép

quân sự, đặc biệt

là

tăng cường năng lực không quân và hải quân tại các biển Hoa Đông và Biển Đông.

Trong đó lực lượng hải quân đang thể ba trên thế giới, với số

nhân sự

là 255

.
000 người, có tàu sân bay Liêu Ninh (

Trung Quốc đầu ra

mức tiêu tăng số tàu sân bay lên 4 chiếc (tính nay đến năm 2030), cùng số lượng lớn tàu ngầm (3 tàu ngầm phóng hạt nhân, 6 chiếc tàu ngầm tấn công và 56 tàu ngầm thềm lục địa

). Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng chú trọng phát triển lực lượng bán quân sự

trong lĩnh vực biển, một mặt là sự chuyển giao từ lực lượng hải quân sang lực

lượng cảnh sát biển; mặt khác huy động người dân Trung Quốc,

còn

được gọi là “dân quân

biển

”. Các lực lượng có sự phối hợp qua các tổ chức nghề nghiệp hoặc chịu sự kiểm

soát của

Các

H

ội đồng

Q

uộc gia hoặc chịu sự điều phối của cơ quan theo luật Thuế sản phẩm Tiêu thụ

san thuế Bộ Nông nghiệp.

Tất cả các lực lượng đó phải hợp hành động cùng rên để không định chế quyền tại

các vùng biển chúng liên yếu sách, đưa tàu nước ngoài hoặc có những hành động
đáp trả như ở khu vực dầu khí lô 143. Thốt vạy, vào năm 2014, Trung Quốc đã h
đ
dàn

khoan tới lô 143 trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam ở phía Tây quần đảo
Hoàng Sa. Việc đặt dàn khoan đặc biệt thớt hiện với số huy động 80 tàu Trung Quốc
với 7 tàu chiến để đi dầu với lực lượng cảnh sát biển Việt Nam. Cùng thời gian đó,
Trung Quốc luôn khẳng định sẽ chiếm đóng các quần đảo, đặc biệt thông qua việc
cố gắng quân đội gần đây như cố gắng “

chiến khu miền

Nam và

miền

Đông” thành các bộ chỉ huy trên biển và cố gắng hành chính, thành lập Thành phố
Tam Sa. Những động thái đó chúng ta sẽ bàn trình có kế hoạch và rõ ràng thì chế
nghĩa bá quyền tới việc mở rộng chuỗi đảo thế hai

theo

học thuyết chính thức của hải quân Trung Quốc. Chuỗi đảo thế nhất là yếu sách
chính đoán xác định vùng biển theo hình dáng lưỡi bò. Chuỗi đảo thế hai là đường
nội tuyến phía Bắc đảo Papouasie-New Guinea tới phía Nam Nhật Bản đi qua đảo
Guam. Chính sách bàn trình cũng mở rộng tới tận quần đảo Dandong, thông qua cái
gọi là chiến lược “chuỗi ngọc trai”. Chiến lược này là

cuộc cạnh tranh

giữa các động minh và chầy đưa ảnh hưởng với các quốc gia ven quần đảo Dandong,
những quốc gia này sẽ tạo thành các điểm hậu thuẫn thế những mối hoặc quân sự cho
Trung Quốc.

Cạnh tranh

này cũng kéo theo

rõ ràng

cũng thế nghiêm trình giữa Trung Quốc và quần đảo tới Myanmar hay ở Việt Nam.

Những hậu quả không thể phủ nhận

Việc Bắc Kinh kiểm soát Biển Đông có thể kéo theo nhiều hậu quả nghiêm trình,
đặc biệt là việc tiếp cận khu vực này sẽ bị ngăn chặn bởi
hệ thống tàu ngầm trình trình, tên lửa hành trình

tên lửa trình trình tàu hoặc

vũ khí của không quân

. Thế đó, sẽ tạo ra nguy cơ cho khả năng trình trình do hành trình

đội với các

chiến dịch của Pháp tới khu vực, kể cả tới quần đảo Dandong. Khả năng ngăn chặn tiếp
cận khu vực có thể đặc biệt coi là mối lo ngại chiến lược, trong đó có nguy cơ cạnh tranh

thông mại quốc tế trong trường hợp xung đột; 2/3 vốn tài hàng hoá đi qua các vùng biển Hoa Đông và Biển Đông, chiếm gần 70% trao đổi của Châu Âu trong mặt hàng chế biến, ảnh hưởng tài việc cung ứng cần thiết cho hàng công nghiệp như sắt

xuất ô-tô hay tin học. Cũng có ít khi nước Trung Quốc sẽ làm tổn hại nền thương mại của mình, nước này có thể kiểm soát thông mại của các quốc gia láng giềng. Hơn nữa, việc Trung Quốc tiếp tục áp dụng Công ước UNCLOS

[\[2\]](#)

và hành vi

kiểm soát trên thực tế

(

de facto

) các vùng biển có thể xem là biển tự do có thể ảnh hưởng tới các yêu sách hiện nay và vùng đặc quyền kinh tế Pháp, đặc biệt là các đảo Eparses, Tromelin, hay Clipperton.

Xét về khía cạnh thu nhập tuý kinh tế, các mối quan hệ đối tác kinh tế và quân sự chiếm khoảng 10% trong tổng số 24 tỷ euro và xuất khẩu và 15% trong số 21 tỷ euro và nhập khẩu của Liên minh Châu Âu vào năm 2016. Buôn bán và khí quốc phòg của

Pháp tại Châu Á cũng đang tăng mạnh: 28% vào năm 2015 so với 12% trong giai đoạn 1998-2002, chủ yếu với Úc, Ấn Độ, Malaysia và Singapore. Ngoài vai trò của ngành công nghiệp quốc phòng Pháp, việc hợp tác quân sự giữa Pháp và các quốc gia trong khu vực

cũng

là

vấn đề

đáng lưu tâm. Bên cạnh đó, kế hoạch tiếp do thông mại giữa EU-ASEAN hiện nay vẫn đang trong giai đoạn thảo luận và tương lai có thể sẽ thúc đẩy mục đích trao đổi giữa hai khối. Tuy nhiên, cần nhận mạnh rằng quá trình quân sự hoá hiện lo ngại châu Á, đặc biệt qua việc bán vũ khí

của

Pháp và các phần nào cũng thúc đẩy quá trình chuyển đổi và trang, có thể gia tăng cũng thông tin khu vực, nơi có 130.000 công dân Pháp (gộp bên trong cách đây 20 năm) đang sinh sống và hàng năm có khoảng 1,2 triệu du khách Pháp đến thăm quan khu vực.

Cuối cùng, các vùng biển Hoa Đông và Biển Đông cũng là thách thức chính trong việc đảm bảo nguồn tài nguyên sinh vật của nước Pháp. Hiện nay, người dân của Trung Quốc (đặc biệt là hậu thuẫn của các lực lượng chính quyền Trung Quốc, trong đó có lực lượng dân quân) đang tiến hành xác định lại các khu vực đánh cá. Điều này

dân tội việc nhiều ngư dân Việt Nam tội đánh cá tội vùng đặc quyền kinh tế quanh đảo New Caledonia, và tội đó đe dọa tội ngư dân tội đánh cá của nước Pháp. Ngoài ra, ô nhiễm môi trường, sự nóng lên của Trái đất, tình trạng thiếu phải hợp giữa các quốc gia ven biển trong lĩnh vực đánh cá, cùng những sự ép chính trị tội các quốc gia ven biển-đặc biệt là của Trung Quốc và Indonesia-nhằm chiếm đoạt các nguồn tài nguyên dân đảo hợp quốc phá huỷ nghiêm trọng các

rừng san hô. Sự suy thoái này cũng gây ra sự suy giảm nguồn tài nguyên đánh cá, đẩy ngư dân đi tội các vùng đánh cá khác. Nếu vùng đặc quyền kinh tế quanh đảo New Caledonia trở thành đối tượng thêm của các nước, sự phân các vùng đặc quyền kinh tế của Pháp như quanh đảo Reunion hay Polynesia sự tương tự.

Sự can thiệp khiêm tốn của nước Pháp

Nước Pháp có nhiều mối liên hệ trong lĩnh vực ngoại giao và quốc phòng tội Đông Nam Á, tuy nhiên, cam kết của thế tội các vùng biển Hoa Đông và Biển Đông dường như liên hệ hạn chế. Hàng năm, Pháp chỉ có hai hay ba lần triển khai tàu hoặc tập trận chung, nhất là qua tuyên bố chính thức như tội *Đài Loan* *Shangri La*. Tuy nhiên, cam kết thực của Pháp tội khu vực, các đồng minh của chúng ta (Pháp) nhìn nhận Pháp

là một đồng minh thiêu thuyết phục nhất. Hơn nữa, ngoài việc chiểm hữu một sự đảo tội Thái Bình Dương, Pháp còn bổ xem là chìa khoá tin cậy

để hội nhập các thế chế khu vực. Ngày nay, Pháp là thành viên trung dung, dựa trên nguyên tắc luật pháp quốc tế, không đứng về bên nào trong các vấn đề chế quyền tội Biển Đông, kêu gọi các bên giải quyết hoà bình tranh chấp.

Vào tháng 7/2016, Tòa Trọng tài Thường trực (PCA) La Hay đã tuyên bố rằng Trung Quốc không có “quyền lịch sử” đối với các vùng biển yêu sách tội Biển Đông, và Philippines đã thắng kiện. Tòa Trọng tài cũng khẳng định các hành vi của Trung Quốc tội khu vực là trái pháp luật pháp

, lên án Trung quốc đã

hành động làm

“gia tăng căng thẳng”

bằng các

hoạt động trên các thực thể tranh chấp, từ đó ảnh hưởng xấu tới môi trường. Bắc

Kinh

đã

tái khẳng định “các quy định lịch sử” đối với đường 9 đoạn và chủ quyền đối với các

quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phản đối thềm quyền và phán quyết của Tòa

trọng tài. Ở điểm này, Pháp cũng khẳng định rằng buộc của phán quyết từ Tòa trọng

tài và

cho

riêng

,

không quốc gia nào có thể nhân danh quy định lịch sử

, vốn

không được UNCLOS thừa nhận

, để

thực hiện chủ quyền trên các vùng biển quốc tế. Pháp cũng nhận định rằng quan

hệ giữa các quốc gia phải đi đầu chính bằng luật pháp, giải quyết tranh chấp hòa

bình và các phán quyết có tính ràng buộc. Nhưng trên thực tế, EU đưa ra tuyên

bố vào ngày 15/7/2016 về Kết luận của Tòa, Pháp đã không tuyên bố riêng rẽ và

tôn trọng tuyên

bố của EU. Lặp trường hợp này của EU là nhằm tránh thái độ khó chịu

của

Bắc Kinh khi cân nhắc mối quan hệ đối tác chiến lược kinh tế với Trung Quốc,

tránh

tình thế đối đầu với Bắc Kinh và không làm ảnh hưởng tới một số vùng được quy định

kinh tế của Pháp

[\[3\]](#)

.

Cuối cùng, Pháp không tham gia vào các hoạt động tự do hàng hải, kể như các

chiến dịch FONOP [\[4\]](#) mà Mỹ thường tiến hành. Pháp chủ động mở đường thực hiện

quy định đi lại trên biển và quy định bay trên các vùng biển quốc tế ở khu vực, với mục

đích duy trì cân bằng quan hệ quân sự với Trung Quốc, và áp dụng

theo nghĩa hẹp

(

stricto sensu

)

các nguyên tắc chủ đạo của trật tự quốc tế (cụ thể là UNCLOS).

Nguy cơ đối với trật tự hiện nay tại khu vực

Chức chiến lược leo thang căng thẳng tại Biển Đông có thể trực tiếp tác động xấu tới lợi ích của các quốc gia phương Tây. Mọi đe dọa đối với quyền tự do hàng hải, diện tích quân sự

, luật biển quốc tế và sự ổn định của khu vực Đông Nam Á cũng như đối với các lợi ích riêng của Pháp tại khu vực

, vấn đề quan trọng cho sự tăng trưởng của Pháp và Liên minh châu Âu

, báo về môi trường cũng là mối nguy cơ rõ ràng. Tuy nhiên, những hậu quả chiến lược

tâm mưu chiến lược của Trung Quốc qua yêu sách đường lưỡi bò sẽ mang lại những hậu quả rất tiêu cực.

Với chiến lược “sự đã rồi” (fait accompli) được triển khai cách đây 40 năm, Trung Quốc rõ ràng đã bực bội âm mưu áp đặt chế độ quyền lên toàn bộ các vùng biển Hoa Đông và Biển Đông (Hoa Đông và Biển Đông). Chính quyền Trung Quốc không giống như các chính quyền Phương Tây. Nếu các quốc gia ven biển và các cường quốc liên quan như Pháp, Mỹ hay Úc không thay đổi chính sách trong khu vực, khả năng trong 30 hoặc 50 năm nữa, trên thực tế (de facto), các vùng biển Hoa Đông và Biển Đông sẽ trở thành vùng biển nội thu của Trung Quốc

Trong bối cảnh như vậy, cần thiết phải tìm kiếm một giải pháp ngoại giao để giải quyết vấn đề xung đột chế độ quyền khu vực này

. Cần có thể đưa ra một giải pháp như vậy, nước Pháp phải tìm cách tiếp cận đối với các diễn đàn khu vực và ngoại giao vi-nhật là trong lĩnh vực quốc phòng. Nước Pháp cần thiết phải xây dựng một giải pháp ngoại giao và thúc đẩy hợp tác giữa các lực lượng hải quân.

Đặc biệt, Pháp phải công nhận rằng hiện mình là cường quốc

có uy tín

và tin cậy trong khu vực. Làm được điều này, mặt phân, Pháp buộc phải theo

luận và lãnnh vực hải quân và tính chính

danh

của

mình

tại Châu Á. Mặt khác, ngoài việc tăng cường các hoạt động ngoại giao, Pháp phải

thực hiện một cam kết

thực tế

trong khu vực – không chỉ dùng lời nói – mà thông qua các hành động cụ thể,

bao gồm

lãnnh vực hải quân và

các

lãnnh vực khác. Thuyết vậy, vấn đề chủ quyền tại các biển Hoa Đông và Biển Đông như

hàng loạt các vấn đề quản lý nguồn tài nguyên cá, thềm dò dầu khí cũng như bảo vệ môi

trường. Kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản tại các vùng đặc quyền kinh tế của châu

Âu và vì

đó

c nghiên cứu khoa học biển và môi trường là các lãnnh vực mà Pháp có năng lực.

Pháp có thể đưa vào các thị trường này để tăng thu nhập cho mình tại các điểm

khu vực. Cuối cùng, cần nhận mạnh rằng, Trung Quốc chỉ chấp nhận đàm phán

qua kênh song phương. Trung Quốc

lo ngại

đối với cô lập với một ngoại giao trên

các điểm

đa phương. Để đối phó với chính sách “việc đã rồi” của Trung Quốc, các quốc gia

yêu sách

đối lập có thể cùng nhau tìm một giải pháp ngoại giao. Cách thức vận hành ngoại

giao của Trung Quốc là áp đặt đối thoại song phương

để thực hiện uy thế nước lớn (trên với Mỹ) và sẵn dãn dặt quá trình đàm phán. Do đó,

để đạt được hiệu quả,

một giải pháp ngoại giao

nhất thiết phải tạo ra một mặt trận ngoại giao thống nhất

và có

sự đồng thuận. Tuy đó, nước Pháp phải phát huy vai trò dẫn dắt và điều phối các

hành động ngoại giao, quân sự, khoa học, kinh tế,

thúc đẩy đối thoại đa phương với các chế độ trong khu vực.

Do đó, khi chúng ta đi các tham vọng của Trung Quốc, cũng như việc áp dụng chính sách ngoại giao tại thị trường, đó là không làm mất lòng

Trung quốc

tiếp hay trực tiếp

, cho dù gián

, đây chính
là chính sách
“

đà điếu
”

. Trước những nguy cơ chiến lược tại Biển Hoa Đông và Biển Đông mà châu Âu, nhất là Pháp đang đối mặt, Pháp buộc phải dành lợi ích quan tâm của mình đối với khu vực này.

Axelle Letouzé là Thuyền trưởng tàu khu trục nhỏ, tốt nghiệp Học viện Hải quân và đã từng tham gia nhiều hoạt động và chiến dịch, bà đã từng là trưởng ban điều phối” của tàu sân bay Charles de Gaulle. Bài viết được đăng trên Asia Focus số 41/chương trình châu Á/Tháng 9.2017/Vấn Quan hệ quốc tế và chiến lược

IRIS

(Pháp)

Hồng Lan (dịch)

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi người chỉ được dẫn đường link, không được lợi khi chia có số đăng ý của Ban Biên tập.

[1] Trung Quốc gọi tên quần đảo là Tây Sa, Nam Sa và Phiếu Ng.

[2] Công ước Liên Hợp quốc về Luật biển.

[3] Tòa đã ra phán quyết rằng các đảo do Bắc Kinh đang chiếm đóng không “có khả năng mở rộng vùng biển được quy định kinh tế” vì lý do các đảo đó “không có con người sinh sống”, và do đó, các thực thể đó không phải là đảo. Mặt số đảo do Pháp chiếm hữu như đảo Clipperton cũng có thể được xem là không có khả năng cho con người sinh sống và việc mở rộng vùng biển được quy định kinh tế cũng đang là điều gây tranh cãi.

[4] FONOP là Các chỉ dẫn dịch tị do hàng hải, là việc đưa các tàu thuyền đi và các thiết bị bay trong khuôn khổ cho phép của UNCLOS bao gồm cả quanh khu vực ít nhất 12 hải lý quanh các đảo mà Trung Quốc yêu sách.